

明新

明新學校財團法人明新科技大學
學士學位證書

(113) 明新技字第 [] 號
身分證統一編號(居留證): []

學生 [] 生於中華民國 [] 年 [] 月 [] 日

在本校 民生學院 四年制 休閒事業管理系

修業期滿成績及格准予畢業依學位授予法之規定授予 管理學

學士學位

此 證

校長 呂明峯

中 華 民 國



6 月

11156

ĐẠI HỌC KHOA HỌC KỸ THUẬT MINH TÂN
PHÁP NHÂN TRƯỜNG HỌC MINH TÂN

Cấp

BẰNG CỬ NHÂN

Số hiệu:/(113) – ĐH KHKT Minh Tân

Số CCCD/Thẻ cư trú:

Cho Ông/bà: Ngày sinh: ngày tháng năm

Hệ đào tạo: 4 năm

Khoa: Quản trị Dịch vụ Giải trí

Đã hoàn thành toàn bộ chương trình đào tạo cử nhân tại Đại học Khoa học Kỹ thuật Minh Tân, thành tích đạt yêu cầu.

Căn cứ theo qui định của Luật cấp văn bằng, được cấp bằng Cử nhân.

Ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký tên, đóng dấu)